TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ GIÁO** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **52**/2020/HS-ST
Ngày 13 - 8 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mùi

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Phương Dung;

Ông Phạm Văn Cảnh.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Hồ Phúc Vĩnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đình Tuyên - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 8 năm 2020, tại Toà án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2020/TLST - HS ngày 22 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Thạch T (S, L), sinh năm 1993 tại Bình Dương. Nơi cư trú: Ấp N, xã A, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Khơ me; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch O (chết) và bà Ngưu Thị C, sinh năm 1950.

Tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án:

Ngày 13/12/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009, chấp hành xong hình phạt chính ngày 12/7/2017, bị cáo chưa được xóa án tích.

Ngày 10/3/2020, bị Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Phú Giáo khởi tố về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Hiện đang bị Cơ quan cảnh sát điều tra công

an huyện Đồng Phú áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam về hành vi cướp giật tài sản từ ngày 10/3/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- *Bị hại*:

+ Ông Võ Duy Đ, sinh năm 1981; Địa chỉ: Ấp C, xã A, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Có mặt

+ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1980; Địa chỉ: Ấp T, xã A, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Bà Đào Thị T, sinh năm 1984; Địa chỉ: Ấp Đ, xã A, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt

+ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1960; Địa chỉ: Ấp B, xã A, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt

+ Ông Trần Thanh T, sinh năm 1987; Địa chỉ: Ấp B, xã A, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

- Người làm chứng:

Ông Đỗ Thịnh L. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thạch T thường đi làm rẫy của gia đình tại ấp G, xã T, huyện Phú Giáo cùng bà Ngưu Thị C (mẹ của Tâm) nên T biết vườn tràm của ông Nguyễn Văn T và vườn cây cao su hơn 10 năm tuổi của bà Nguyễn Thị T gần với vườn cao su của bà Ngưu Thị C. Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên T nảy sinh ý định lừa bán cây tràm của ông T và cây cao su của bà T để tiêu xài cá nhân, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 10 giờ ngày 11/02/2020, do không có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo T nảy sinh ý định lừa đảo bán vườn cây tràm của ông Nguyễn Văn T ở ấp G, xã T, huyện Phú Giáo. Bị cáo đến nhà ông Nguyễn Văn T ở Ấp T, xã A, huyện Phú Giáo giới thiệu cho T có vườn tràm khoảng 100 cây thuộc ấp G, xã T cần bán, ông T đồng ý mua. Bị cáo dẫn ông T đến xem vườn tràm, ông T và bị cáo thỏa thuận giá 3.500.000 đồng. Ông T nhờ ông Đỗ Thịnh L viết giấy mua bán cây tràm, ông T đưa cho bị cáo 3.500.000 đồng. Khoảng 12 giờ cùng ngày, ông T đến gặp mẹ của bị cáo là bà Ngưu Thị C để thông báo cưa cây tràm. Bà C nói T số cây tràm bị cáo bán cho ông T không phải vườn tràm của bị cáo. Biết mình bị lừa nên

ông T đã trình báo Công an xã A, huyện Phú Giáo tố giác hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Tâm.

Vụ thứ hai: Bị cáo biết ông Trần Thanh T là người mua cây cao su thanh lý nên ngày 25/02/2020, bị cáo gọi điện thoại cho ông T nói cần bán vườn cây cao su ở ấp G, xã T, huyện Phú Giáo. Bị cáo dẫn ông T đến xem vườn cây cao su, bị cáo nói với ông T là vườn cây cao su của bị cáo. Sau khi xem vườn cao su xong, ông T giới thiệu cho ông Võ Duy Đ mua cây cao su thanh lý, ông Đ và ông T đi xem vườn cây cao su, ông Đ đồng ý mua khoảng 350 cây cao su giá 100.000.000 đồng. T điện thoại cho bị cáo thỏa thuận mua cây cao su giá 95.000.000 đồng, bị cáo đồng ý, ông T nhận 5.000.000 đồng tiền môi giới từ ông Đ. Khoảng 14 giờ cùng ngày, ông T điện thoại cho bị cáo đến quán cà phê 126 thuộc Ấp B, xã A gặp ông Đ để làm hợp đồng mua bán cây cao su. Ông Đ và bị cáo đồng ý mua bán cây cao su là 95.000.000 đồng, ông Đ đặt cọc cho bị cáo 35.000.000 đồng, hẹn đến ngày cưa cây sẽ thanh toán hết số tiền 60.000.000 đồng, hai bên làm hợp đồng đặt cọc có sự chứng kiến của Trần Thanh T cùng ký tên trong hợp đồng. Sau đó, ông Đ hẹn bị cáo T đến ngày 28/02/2020 sẽ cưa cây và thanh toán đủ tiền còn lại. Sáng ngày 28/02/2020, ông Đ vào cưa cây, khi đến vườn cây thì người dân cho biết cao su mà bị cáo bán cho ông Đông là của bà Nguyễn Thị T, ông Đ điện thoại cho bị cáo nhưng không được.

Sau khi thực hiện 02 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên, ngày 07/3/2020 bị cáo Thạch T đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản tại ấp 1, xã T, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Ngày 10/3/2020 bị Công an huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước bắt tạm giam.

Bản kết luận giám định số 168/GĐ-PC09 ngày 06/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Chữ ký viết tên "T" và chữ viết họ tên "Thạch T" trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A1 và A2) so với chữ ký viết tên "T" và chữ viết họ tên của Thạch T trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M1 đến M3) do cùng một người ký và viết ra.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen do Thạch T sử dụng vào việc phạm tội, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã tạm giữ trong vụ án Cướp giật tài sản. Ngày 06/8/2020 Công an huyện Đồng phú đã giao lại vật chứng cho Công an huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

Tại bản Cáo trạng số 55/CT-VKSPG ngày 19/6/2020 truy tố bị cáo Thạch T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên toà phát biểu lời luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; các điểm g, h

khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Thạch T từ 24 tháng đến 30 tháng tù

Về dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn T 3.500.000 đồng. Bồi thường cho bị hại Võ Duy Đ 35.000.000 đồng

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động Nokia 105 màu đen.

Phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận, đồng ý với tội danh, mức hình phạt và các biện pháp tư pháp mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Trong lời nói sau cùng bị cáo ăn năn hối hận và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng là đúng thẩm quyền. Quá trình tố tụng và tại phiên toà bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; người tham gia tố tụng cung cấp là phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên toà, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 11/02/2020, bị cáo dùng thủ đoạn gian dối bán vườn cây tràm của ông Nguyễn Văn T cho bị hại ông Nguyễn Văn T chiếm đoạt của ông T 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng). Ngày 25/02/2020, bị cáo tiếp tục dùng thủ đoạn gian dối bán vườn cây cao su của bà Nguyễn Thị T cho bị hại ông Võ Duy Đ chiếm đoạt 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng). Số tiền chiếm đoạt được bị cáo đã tiêu xài hết. Bị cáo đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự đúng như Cáo trạng số 55/CT-VKSPG ngày 19/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an trong khu vực. Về nhận thức bị cáo biết hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của

người khác là vi phạm pháp luật nhưng cố ý thực hiện. Bị cáo có 01 tiền án, sau thời gian cải tạo bị cáo không cố gắng để trở thành công dân có ích mà còn vi phạm pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội hai lần trở lên; tái phạm là tình tiết tăng nặng theo quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng của vụ án:

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn T yêu cầu bị cáo bồi thường 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng). Bị hại Võ Duy Đ yêu cầu bị cáo bồi thường 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng). Bị cáo đồng ý với yêu cầu của bị hại nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại.

- Về xử lý vật chứng của vụ án: Đối với điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, imei: 357732104372112 là công cụ phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và các tình tiết khác đối với bị cáo cũng như về xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Xét ý kiến tranh luận của bị cáo, lời nói sau cùng của bị cáo về tội danh, về hình phạt là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Thạch T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Thạch T 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, imei: 357732104372112.

(Thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/8/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo)

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại ông Võ Duy Đ 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng).

Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Văn T 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án:

Buộc bị cáo Thạch T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.925.000đ (một triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Công an huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Phòng PV27;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mùi